TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **385**/2020/QĐST- HNGĐ	*Tân phú, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn N, sinh năm:1982;
Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngân A, sinh năm: 1989;
Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Ngân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Ngân A thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Ngân A (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69/2017, do Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/7/2017) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Ngân A có 01 con chung tên Phạm Hoàng Y, sinh ngày 30/5/2018. Ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị

Ngân A thỏa thuận sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ngân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà A, nếu ông N không thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Ông N và bà A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông N và bà A xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông N tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do ông N phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020806, ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Văn N đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng